

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 07 - 12 - 2020

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chuyên và bà Đoàn Thị Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Huy Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020, về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị M, sinh năm 1994.

- Bị đơn: Anh Trần Quang Đ, Sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình.

(Chị M, anh Đ có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn chị Trương Thị M có yêu cầu khởi kiện và trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị và anh Đ tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A (Nay là thị trấn K), huyện K, tỉnh Thái Bình vào ngày 10/12/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống ở thôn A, xã A (Nay là tổ dân phố A, thị trấn K). Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do anh Đ đi ngoại tình, hay rượu chè, cờ bạc, không lo cho cuộc sống gia đình, rồi còn đánh đập chị khi chị ngăn cản việc làm sai trái của anh. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng không có kết quả, đến năm 2020 thì mâu thuẫn ngày

càng trầm trọng, chị nhận thấy không thể sống chung với anh Đ được nữa. Nay chị thấy không thể đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: Chị và anh Đ có 02 con chung là Trần Tuấn Kh, sinh ngày 24/4/2015 và Trần Tuệ M, sinh ngày 28/9/2016 chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con M, còn anh Đ trực tiếp nuôi con Kh, hai bên không phải cấp dưỡng với nhau để cho con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Trần Quang Đ: Trong thời gian chuẩn bị xét xử anh Đ không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có ý kiến trình bày bằng văn bản, nay tại phiên tòa anh trình bày: Anh nhất trí như lời trình bày của chị M về quá trình tìm hiểu và kết hôn. Còn quá trình chung sống có mâu thuẫn do anh đi ngoại tình, nhưng chỉ xô xát nhỏ, khi chị M bỏ về nhà ngoại anh cũng có nhiều lần tìm nhưng chị M không về. Nay chị M xin ly hôn, và nguyện vọng về nuôi con anh đồng ý. Về tài sản, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án:

- Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn Kiến Xương cán bộ đại diện cho Đoàn thể, đại diện chính quyền cung cấp cho biết: Chị M và anh Đ có hộ khẩu thường trú và kết hôn tại xã A (nay là thị trấn K) vào ngày 10/12/2014, sau kết hôn anh chị chung sống tại địa phương được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do cả hai đều ghen tuông dẫn đến tình cảm rạn nứt, đã có lần vợ chồng xô xát vào khoảng đầu tháng 8 năm 2020 cơ quan Công an đã phải can thiệp hòa giải. Chị M và anh Đ có 02 con như chị M đã trình bày trong đơn, nếu ly hôn thì nên giao con theo nguyện vọng của các bên. Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng chị M anh Đ đang ở cùng với gia đình mẹ chồng, địa phương không rõ có tài sản chung hay không, không vay nợ đối với Ngân hàng chính sách xã hội, các quỹ hội ở địa phương. Quan điểm của địa phương: Nếu không hòa giải được thì giải quyết cho ly hôn theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật:

Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện chưa đầy đủ các quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Do vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn

nhân và gia đình xử cho chị M được ly hôn anh Đ; Về con chung: Chị và anh Đ có 02 con chung là Trần Tuấn Kh, sinh ngày 24/4/2015 và Trần Tuệ M, sinh ngày 28/9/2016 chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con M, còn anh Đ trực tiếp nuôi con Kh, hai bên không phải cấp dưỡng với nhau để cho con là phù hợp.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết;

Về án phí: chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về pháp luật tố tụng:

[1] Nguyên đơn và bị đơn có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố A, thị trấn K. Vì vậy Tòa án tiến hành thụ lý, xét xử vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND thị trấn Kiến Xương, và thu thập tài liệu, chứng cứ để làm rõ tình trạng hôn nhân và địa chỉ cư trú của nguyên đơn, bị đơn vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[II] Về pháp luật nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân của chị M và anh Đ có giấy chứng nhận kết hôn, đó là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng không được hạnh phúc, mâu thuẫn gay gắt, không còn tình cảm với nhau. Như vậy chứng tỏ hôn nhân giữa chị M và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần giải quyết cho chị M được ly hôn với anh Đ là phù hợp với quy định tại điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ con chung:

Nên giao cho anh Đ trực tiếp nuôi con chung là Trần Tuấn Kh, sinh ngày 24/4/2015 và giao cho chị M trực tiếp nuôi con chung là Trần Tuệ M, sinh ngày 28/9/2016, anh Đ và chị M không phải cấp dưỡng cho nhau để cho con mà người kia nuôi. Như vậy là phù hợp với quy định tại điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung:

Chị M và anh Đ khai không có tài sản chung và nợ chung nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí:

Chị M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
 - Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
 - Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Trương Thị M được ly hôn anh Trần Quang Đ.

2. Về con chung:

- Giao cho anh Đ trực tiếp nuôi con chung là Trần Tuấn Kh, sinh ngày 24/4/2015 và giao cho chị M trực tiếp nuôi con chung là Trần Tuệ M, sinh ngày 28/9/2016, anh Đ và chị M không phải cấp dưỡng cho nhau để cho con mà người kia nuôi.

- Chị M và anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí:

Chị M phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị M đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0001676 ngày 11/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Chị M đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai, nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Vp Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
 THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
 (Đã ký)**

Phạm Minh Đức